

An Biên, ngày 26 tháng 7 năm 2017

Số: 91/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- Và anh Lê Quốc C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quốc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Quốc C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh C xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Tường V, sinh ngày 16/6/2009 và cháu Lê Quốc D, sinh ngày 03/7/2013.

Cháu Lê Thị Tường V có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Giao hai cháu Lê Thị Tường V và Lê Khánh D cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của vợ chồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị D và anh C về việc anh C không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị D và anh C đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định, cụ thể: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

Số tiền án phí mà chị D phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007041 ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Chị D được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đ-ơng sự;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã Nam Thái A;
- L- u hồ sơ vụ án;

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm